

Bản án số: **52/2020/HS-ST**  
Ngày: 28/9/2020  
-----

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Đức Bình.

2. Ông Vũ Xuân Dư.

**Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Văn Thành, Thư ký  
Tòa án nhân dân huyện K- tỉnh Ninh Bình.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K -Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2020/HSST ngày 04 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2020/QĐXXST-HS ngày 16/9/2020 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh năm 1990;

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: xóm 9, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1 (đã chết) và bà Đỗ Thị N; có vợ là Trần Thị H và có 02 con;

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/6/2020, chuyển tạm giam ngày 24/6/2020 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt ).

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Văn L, sinh năm 1997; trú tại xóm 9, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt);

\*Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn L1 và anh Phạm Văn L2 (đều vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 7 giờ 00 phút ngày 23/6/2020, Phạm Văn T điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực nghĩa địa thuộc xóm 6, xã C, huyện K tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp người đàn ông không quen biết và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 100.000đ rồi cầm ở tay phải điều khiển xe đi về. Đến khoảng 7 giờ 30 phút cùng ngày khi về đến khu vực đường đông thuộc xóm 1, xã H, thấy vắng người, bị cáo dừng lại định kiểm tra gói hê rô in

thì bị tổ công tác Công an huyện K và công an xã H kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo gói nhỏ nêu trên, bị cáo khai nhận đó là gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của bị cáo được gói ngoài bằng giấy bạc màu vàng, bên trong là chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định trọng lượng có khối lượng là 0,18 gam ký hiệu M, gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 170/KLGD-PC09-MT ngày 24/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng là 0,1842 gam là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 57/CT-VKS ngày 03/9/2020 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Phạm Văn T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân là người sử dụng ma túy từ năm 2018 bằng hình thức hít hê rô in. Sáng ngày 23/6/2020 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi xe mô tô đến khu vực nghĩa địa xã C tìm mua ma túy để sử dụng, tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 50 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 01 gói hê rô in với giá 100.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo cầm ở tay điều khiển xe mô tô về nhà, khi đến đoạn đường đông thuộc khu vực xóm 1, xã H, thấy vắng người, bị cáo dừng xe định mở gói hê rô in ra xem được nhiều hay ít nhưng chưa kịp mở thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,1842gam Hê rô in nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Phạm Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo đối với bị cáo.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 50 tuổi ở khu vực nghĩa địa thuộc xóm 6, xã C, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Quá trình giải quyết vụ án, cơ quan điều tra công an huyện K đã thu giữ của bị cáo chiếc xe mô tô Yamaha, BKS 35B2-077.51. Chiếc xe trên là của anh Phạm Văn L, em trai bị cáo, do bị cáo sử dụng đi mua ma túy nhưng anh L không biết, vì vậy cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh L. Vật chứng hiện còn gồm 01 phong bì ghi số 170/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ gói ma túy ban đầu ; 01 bột lửa ga, đây là những vật không còn giá trị sử dụng, vật nhà nước cấm lưu hành, vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hoàn toàn hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn T 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 23/6/2020.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 170/KLGD-PC09-MT trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ bao gói niêm phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ ngoài gói nhỏ đã thu giữ của bị cáo; 01 bột lửa ga màu xanh có phần nhựa màu đỏ bên trên.

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 04/9/2020 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Hữu Mạnh**